

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+GTCL+BK5+P4	7:25	7+0+0+14	0+0+0+0		0+1+2+13	0+0+0+0	CHUYEN 1 PAX CTK3- GTCLCHUYEN 5 PAX GTCL- BK5
2		P10-RC4+CLO+RP3	7:25	4+0+18	0+0+0		0+0+14	0+0+0	CHUYEN 3 PAX RC4-CLO
3		VSP01+PPD+RP3	9:25	8+2+12	0+0+0		0+8+0	0+0+0	CHUYEN 2 PAX PPD-RP3
4		RP3+TTC2+AMD	9:25	18+2+2	0+0+0		0+6+1	0+0+0	
5		TD5+PPD+P7	11:25	4+17+1	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
6		MRM	12:00	0	0		0	0	OTTPABKA TPV3A HA MPM

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2018	TO: CTK3 - GTC1 - BK5 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - PTUAN	ETA: 09:30
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HIEU	CTK3	43	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG THAI TAI	CTK3	39	1	20		64	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN PHUC	CTK3	36	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VIET LOC	CTK3	37-38	2	18	39	57	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN MANH HIEN	CTK3	40	1	12		79	XAYLAP	Vietnamese
6	VUONG MAI	CTK3	35	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN TUAN ANH	CTK3	33-34	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TRUNG	P4	78	1	5	25	69	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN DUC HANH	P4					70	KHI	Vietnamese
10	BUI THANH AN	P4	81	1	4		65	KHI	Vietnamese
11	NGO VAN HA	P4	79	1	3		75	KHI	Vietnamese
12	HOANG VAN HUNG	P4	89	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	DO DUC LONG	P4	84	1	3		56	KHI	Vietnamese
14	LE VAN MANH	P4					60	KHI	Vietnamese
15	PHAM HUU THO	P4	83	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG KIEM	P4	82	1	5		81	KHI	Vietnamese
17	TRAN VAN THAI	P4	86	1	4		62	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN ANH	P4	92	1	5		64	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN THANH GIAP	P4	80	1	5		71	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THUY	P4	85	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN CUONG	P4	87-88	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
22	DO PHU DAT	P4	90-91	2	15		74	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	9	99	477	39	0+1		CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	20	1+5		CHUYEN 5 PAX TU GTC1 SANG BK5
3	BK5	0	0	0	0	0	2		
4	P4	15	15	95	1.014	25	13		
TOTAL		22	24	194	1.491	84	16		
WEIGHT KG				194	1.491	84			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX CARGO
0



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2018	TO: P10 - RC4 - CLO - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ĐỨC	RC4	16	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TUAN HAI	RC4	25	1	5	95	70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VAN TRUONG	RC4	26	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TIẾP	RC4	27	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	81-82	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LAM NHỰT MINH	RP3	88	1	12		63	CODIEN	Vietnamese
7	DƯƠNG HỮU THUAN	RP3	86	1	4		64	CODIEN	Vietnamese
8	DANG TUAN ANH	RP3	89	1	5		82	CODIEN	Vietnamese
9	VU ANH TUAN	RP3	83	1	7	90	67	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG NAM	RP3	74-75	2	15		82	KHI	Vietnamese
11	VU MANH CUONG	RP3	80	1	2		72	KHI	Vietnamese
12	LE HOANG ANH	RP3	91	1	7		67	KHI	Vietnamese
13	BUI VAN PHU	RP3	72	1	3		69	KHI	Vietnamese
14	KRYLOV D.V	RP3	84	1	10		107	KHI	Russian
15	PHAM NGOC HUNG	RP3	90	1	12		77	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TAT THANH	RP3	76	1	5		68	KHI	Vietnamese
17	DANG HUY KHANH	RP3	85	1	7		80	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HA	RP3	77-78	2	16		83	KHI	Vietnamese
19	LE XUAN HIEN	RP3	79	1	3		75	KHI	Vietnamese
20	NGO NGOC HAN	RP3	87	1	8		62	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN BINH	RP3	73	1	3		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	0	0	0	0	0	0 + 1		CHUYEN 01 PAX TU P10 SANG RC4
2	RC4	4	4	37	292	95	0 + 3		CHUYEN 03 PAX TU RC4 SANG CLO
3	CLO	0	0	0	0	0	2		
4	RP3	17	20	130	1.248	90	15		
TOTAL		21	24	167	1.540	185	17		
WEIGHT KG				167	1.540	185			

GRAND TOAL: 1.892 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2018	TO: VSP01 - PPD - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - PTUÂN	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TO THANH	VSP01	14	1	10		60	SHINTRAC	Vietnamese
2	MAC DUC TRONG	VSP01	16	1	5	30	55	SHINTRAC	Vietnamese
3	THACH NGOC HOAI	VSP01	29-31	3	12		58	SHINTRAC	Vietnamese
4	NGUYEN CANH CHUNG	VSP01	11	1	6		56	SHINTRAC	Vietnamese
5	DANG VAN TUAN	VSP01	15	1	5		60	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGUYEN CO THACH	VSP01	12-13	2	12		80	SHINTRAC	Vietnamese
7	LUONG VAN DINH	VSP01	41	1	10		65	SHINTRAC	Vietnamese
8	LUONG VAN HANH	VSP01	32	1	8		65	SHINTRAC	Vietnamese
9	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	21	1	8		92	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	PPD	22	1	5		62	KHI	Vietnamese
11	AN WAR BIN ABD RASHID	RP3	80-81	2	17		85	KHI	Malaysian
12	VU HOANG SON	RP3	098-099	2	17		72	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN DUY THUY	RP3	76	1	9		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HONG HAI	RP3	98	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	LUU VAN THO	RP3	899	1	5	87	58	KHI	Vietnamese
16	HOANG ANH SON	RP3	900	1	5	15	95	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NINH	RP3	99	1	5		78	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DUONG	RP3	600	1	5		55	KHI	Vietnamese
19	TRINH HOANG THEM	RP3	300	1	7	30	72	KHI	Vietnamese
20	TRINH XUAN HUYEN	RP3	94	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	HA THE BAO	RP3	89	1	7		75	KHI	Vietnamese
22	TRAN VUONG HUNG	RP3					80	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	11	68	499	30	0		
2	PPD	2	2	13	154	0	8		CHUYEN 2 PAX PPD SANG RP3
3	RP3	12	13	87	875	102	0		
TOTAL		22	26	168	1.528	132	8		
WEIGHT KG				168	1.528	132			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/08/2018	TO: RP3 - TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - HIẾU	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH TRUNG	RP3	38	1	4		66	KHI	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG THAI	RP3	37	1	5		67	KHI	Vietnamese
3	TA TRUNG DUNG	RP3	35	1	15		90	KHI	Vietnamese
4	ĐO TIEN THANH	RP3	59-60	2	10		61	KHI	Vietnamese
5	PHẠM BA SINH	RP3	61-62	2	14	35	68	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN NHU Y	RP3	57-58	2	13		56	KHI	Vietnamese
7	TIONG YEE KING	RP3	50-51	2	12		94	KHI	Malaysian
8	NGUYEN HUU TUYEN	RP3	52-53	2	15	34	63	KHI	Vietnamese
9	VÔ VĂN LỊCH	RP3	45-46	2	15		63	KHI	Vietnamese
10	VŨ DUY PHƯƠNG	RP3	42-43	2	20		62	KHI	Vietnamese
11	PHAN QUỐC CUÔNG	RP3	44	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	PHAN SỸ DUYỆT	RP3	39-40	2	14		75	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG QUAN	RP3	41	1	5		78	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN THANH VINH	RP3	49	1	7		62	KHI	Vietnamese
15	LE THE SON	RP3	47-48	2	11		68	KHI	Vietnamese
16	TRAN QUANG QUYEN	RP3	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	ĐÀO TRỌNG HÙNG	RP3	36	1	5		67	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DUY THIẾP	RP3	63	1	8		79	PSV	Vietnamese
19	TRUONG QUYET THANG	TTC2	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC SƠN	TTC2	48	1	10	15	75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN DỪNG	AMD	40-41	2	17	20	80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CHIEN	AMD	08-09	2	11	20	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	27	183	1.254	69	0		
2	TTC2	2	2	15	150	15	6		
3	AMD	2	4	28	155	40	1		
TOTAL		22	33	226	1.559	124	7		
WEIGHT KG				226	1.559	124			

GRAND TOAL: 1.909 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/08/2018	TO: TD5 - PPD - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - PTUAN	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD5	57	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	UDACHIN D.V	TD5	52-53	2	20		77	DVL	Russian
3	MULNIUCHKIN V.V	TD5	56	1	13		93	DVL	Russian
4	MAI VĂN DƯƠNG	TD5	55	1	12	22	82	DVL	Vietnamese
5	ĐINH NGỌC QUY	PPD	27	1	5	100	68	KHI	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	26	1	4		69	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG HỒNG QUAN	PPD	31	1	5		74	KHI	Vietnamese
8	ĐẶNG PHÚC THĂNG	PPD	38	1	4		81	KHI	Vietnamese
9	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	34	1	5		61	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	33	1	5		62	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG PHONG	PPD	24	1	5		80	KHI	Vietnamese
12	TRƯƠNG HAI HÀ	PPD	39	1	9		69	KHI	Vietnamese
13	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	28	1	5		64	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	23	1	4		58	KHI	Vietnamese
15	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	25	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	29	1	4		77	KHI	Vietnamese
17	ĐẠO ANH TUÂN	PPD	39	1	3	15	66	KHI	Vietnamese
18	LÊ HUY VINH	PPD	32	1	5		66	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	30	1	5		54	KHI	Vietnamese
20	LÊ NGỌC SƠN	PPD	37	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LƯU VĂN KHUÔNG	PPD	35	1	5		78	DK9	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG QUAN	P7	89-91	3	18		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	5	52	327	22	0		
2	PPD	17	17	86	1.167	115	21		
3	P7	1	3	18	68	0	1		
TOTAL		22	25	156	1.562	137	22		
WEIGHT KG				156	1.562	137			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



ARRIVAL

PAX CARGO

0

21



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/08/2018	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
FLIGHT:	TO: MRM	CREW: MTiến - Phương - TPHƯƠNG	ETA: 15:15

ROUTE: VT - MRM - VT

No.	PAX.NAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - MRM									
1	NIL						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0	0
TOTAL		0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST	QTY	WEIGHT (KGS)
1	NIPI EQUIPMENT	38-39	MRM	2	160
REMARK : REMOVE SEATS FOR LOADING CARGO.					PAX WEIGHT 0
					REWEIGHT BAG WEIGHT 0
					CARGO WEIGHT 160
					TOTAL 160

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Ue

Hà C

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 11:00

FUEL

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP2+RP3	7:25	17+0+3	0+0+0		13+3+0	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD1-RP2
2		CLO+PVD2+BK4	7:25	20+2+0	0+0+0		14+7+1	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2018	TO: TD1 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	05	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	15	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN NAM	TD1	01	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	13-14	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	08	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ QUỐC BAO	TD1	04	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1				70	72	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH XUÂN HOÀ	TD1	10	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	03	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VIỆT LINH	TD1	12	1	7		94	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	09	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ THANH TÙNG	TD1	02	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	11	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
15	HÀ MINH TUẤN	TD1					66	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN HỒNG SƠN	TD1	06-07	2	19		65	T-TIN	Vietnamese
17	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ HÙNG	RP3	68	1	6		74	KHI	Vietnamese
19	PHI HÙNG	RP3	69-70	2	6		67	KHI	Vietnamese
20	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	80	1	4		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	15	91	1.202	70	14	1	CHUYỂN 01 TỪ TD1 SANG RP2
2	RP2	0	0	0	0	61	3		
3	RP3	3	4	16	191	0	0		
TOTAL		20	19	107	1.393	131	17	1	
WEIGHT KG				107	1.393	131			

GRAND TOAL: 1.631 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2018	TO: CLO - PVD2 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - PTUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	44	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
2	VU NGOC QUANG	CLO	47	1	3		77	NHA THAU	Vietnamese
3	KIRICHENKO K.P	CLO	53	1	5		80	KHOAN	Russian
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	50	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	LA VIET HUNG	CLO	54	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU THE NANG	CLO	49	1	5	40	60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG KIM DUONG	CLO	42	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	41	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
9	VO VAN HUNG	CLO	52	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN LONG	CLO	43	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN ĐÔNG	CLO	45	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAM	CLO	46	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	48	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN THOA	CLO	55	1	11		75	CODIEN	Vietnamese
15	PHAM TIEN CUONG	CLO	56	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC KHOA	CLO	58	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
17	LE HUY BAC	CLO	61	1	12		68	CODIEN	Vietnamese
18	PHAM HOANG	CLO	59-60	2	12		65	CODIEN	Vietnamese
19	VO TIEN PHUNG	CLO	57	1	12		63	CODIEN	Vietnamese
20	VU TRONG NGHIA	CLO	51	1	5		66	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	21	133	1.375	40	14		
2	PVD2	0	0	0	0	0	6		
3	BK4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	21	133	1.375	40	21		
WEIGHT KG				133	1.375	40			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD2	7:25	5+17	0+0		2+20	0+0	
2		P2+RP1+VSP02	9:25	7+9+6	0+0+0		1+9+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2018	TO: TD3 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - PTUAN	ETA: 09:10
Do-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG QUOC THANG	TD3	31	1	16		84	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN CHI LINH	TD3	33	1	7		83	DVL	Vietnamese
3	TRUONG MINH KHANH	TD3	34	1	12		70	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HIEU	TD3	32	1	15		82	DVL	Vietnamese
5	LE VAN THINH	TD3	30	1	6		60	PSV	Vietnamese
6	BUI VAN CHINH	TD2	59	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	62	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN BAC	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
9	CAO DINH THANH	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG VAN ĐAO	TD2	58	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC DO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO VAN CUONG	TD2					74	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG DINH THANG	TD2	56	1	3	110	60	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN NGHIA	TD2	54	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
16	FOK S.I	TD2	61	1	6		123	KHOAN	Russian
17	ZHURBIN N.B	TD2	60	1	7		94	KHOAN	Russian
18	HOANG MINH ĐUC	TD2	55	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
19	VU HUU KE	TD2	63-64	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
20	HA KHUONG DUY	TD2	65-66	2	14		63	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOAN VAN LAN	TD2	57	1	4		73	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	5	56	379	0	2		
2	TD2	16	13	79	1.196	110	20		
TOTAL		21	18	135	1.575	110	22		
WEIGHT KG				135	1.575	110			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL

PAX CARGO

20



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2018	TO: P2 - RP1 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - PTUAN	ETA: 11:20
hong-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THUONG QUANG TRUNG	P2	61	1	11		85	XAYLAP	Vietnamese
2	DO XUAN DANG	P2	62	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
3	LUU DUC THINH	P2	65	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI DINH PHI	P2	71	1	8	44	60	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VAN HUNG	P2	63-64	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
6	DAO HUU TUYEN	P2	67	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN QUOC VAN	P2	69	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN NAM	RP1	70	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN GIA HIEU	RP1	61	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DINH THANG	RP1	64-65	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN SANG	RP1	63	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRUONG VAN DUC	RP1	62	1	10	28	71	XAYLAP	Vietnamese
13	DAO QUOC HUNG	RP1	71	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN NAM KHANH	RP1	68-69	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CUONG	RP1	66-67	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG NGOC ANH CHIEN	RP1	72	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN NGOC TU	VSP02	801	1	7		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN QUY LONG	VSP02	35	1	12		75	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUNG	VSP02	85	1	4	25	80	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	301	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	34	1	4		65	PSV	Vietnamese
22	HOANG PHUONG NAM	VSP02	36	1	5		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	8	75	500	44	2		
2	RP1	9	12	115	614	28	9		
3	VSP02	6	6	37	431	25	11		
TOTAL		22	26	227	1.545	97	22		
WEIGHT KG				227	1.545	97			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN